

Số: /KH-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Phổ biến, quán triệt, triển khai, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các phòng, ban, đơn vị thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các nội dung hoạt động cụ thể; nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên tổ chức thực hiện đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, và các địa phương.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, cần bám sát quan điểm chỉ đạo, các định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Tỉnh ủy; Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các cơ quan, đơn vị và các địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này tổ chức, triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu xây dựng thành phố Quy Nhơn trở thành đô thị phát triển thuộc nhóm dẫn đầu khu vực miền Trung.

## **II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

- Kinh tế của thành phố phát triển nhanh, bền vững và xanh dựa trên các trụ cột tăng trưởng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics và vận tải biển, đô thị hóa; phát triển trên các lĩnh vực lấy nguyên tắc phát triển bền vững là ưu tiên hàng đầu.

- Thực hiện thành công các mục tiêu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư và doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Có mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, hệ thống đô thị phát triển theo hướng đô thị thông minh, tập trung phát triển đô thị Quy Nhơn hiện đại về không gian, kiến trúc, khai thác tiềm năng, lợi thế đặc biệt về cảnh quan và khí hậu khu vực ven đầm Thị Nại.

- Giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo vệ môi trường; bảo tồn và phát huy tốt văn hóa truyền thống, phát triển Quy Nhơn thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Có kế hoạch quản lý chất thải phù hợp phát triển kinh tế bền vững theo xu hướng xanh và tuần hoàn; tăng cường phát triển mảng xanh trong đô thị kịp thời với tốc độ đô thị hóa.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

#### ***a) Các chỉ tiêu kinh tế***

- Tốc độ phát triển giá trị sản phẩm bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt từ 7,5-8%/năm trở lên, trong đó giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân 6,8-7%/năm. Tỷ trọng kinh tế số đến năm 2030 đạt 40%.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: công nghiệp - xây dựng chiếm 60,7-61%; dịch vụ chiếm 36,8-37%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 2-2,5%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 là 72 triệu đồng.

- Thu ngân sách đến năm 2025 đạt khoảng 3.860 tỷ đồng, đến năm 2030 đạt khoảng 5.470 tỷ đồng.

- Tổng lượt khách du lịch đến năm 2030 đạt 10,2 triệu lượt, trong đó có 2,1 triệu lượt khách quốc tế và 8,1 triệu lượt khách nội địa.

- Vốn đầu tư huy động giai đoạn 2021-2030 khoảng 146 nghìn tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 5,1%/năm, trong đó giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân 4,6%/năm, giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân 5,6%/năm.

- Đến năm 2025 có 50% phường đạt chuẩn văn minh đô thị, đến năm 2030 có 60% phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

#### ***b) Các chỉ tiêu xã hội***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; hệ thống y tế đạt 400 giường bệnh và 175 bác sĩ (5,8 bác sĩ trên 01 vạn dân) do Trung tâm Y tế thành phố quản lý; 100% trạm y tế có bác sĩ công tác và đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh giảm dần về cân bằng tự nhiên, nâng cao chất lượng dân số; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 5,5%.

- Giải quyết việc làm bình quân hàng năm khoảng 7.000 người; tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2025 - 2030 giảm bình quân hàng năm là 0,03%, từ sau năm 2030 không còn hộ nghèo.

- Có hơn 55% số trường mầm non, 84% số trường tiểu học và 90% số trường THCS đạt trường chuẩn quốc gia.

#### ***c) Các chỉ tiêu môi trường***

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 33,1%.

- Phân đầu tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; Duy trì 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó phân đầu 80-85% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý hợp vệ sinh đạt 100%.

- Có nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ đốt rác phát điện.

### **III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

- Là trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam.

- Kinh tế phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp công nghệ thông tin và AI; du lịch chất lượng cao; tham gia chuỗi hệ thống logistics hiệu quả.

- Thực hiện thành công các mục tiêu chuyển đổi số, là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước.

- Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, gìn giữ, phát huy hiệu quả, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao.

- Quốc phòng, an ninh, bao gồm an ninh trên biển, và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được bảo đảm vững chắc.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Các phòng, ban, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã nghiên cứu, phổ biến, triển khai quán triệt nội dung của Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố.

- Xác định nội dung cốt lõi công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

#### **2. Tập trung thực hiện, phối hợp triển khai các thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Phối hợp tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch, công nghiệp, thương mại, đô thị, kiến trúc, xây dựng, khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao,... đảm bảo minh bạch, thống nhất.

- Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh phù hợp với các

tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết của Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, cập nhật Quy hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2021-2030.

### **3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh; tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 27/8/2018 của Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2030; các đề án, chương trình phát triển công nghiệp, thương mại đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện có hiệu quả các quy hoạch đảm bảo phát triển đúng định hướng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả không gian phát triển công nghiệp, phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp đầu tư phát triển công nghệ thông tin (ITC), trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất điện gió, sản xuất dược phẩm, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo,... tạo nền tảng và góp phần quyết định thúc đẩy tăng trưởng và phát triển cho thành phố.

### **4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 3344/QĐ-UBND ngày 09/9/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 21/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương và kết nối chuỗi giá trị cả nước.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng thương mại,... Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

- Phát triển dịch vụ theo hướng xây dựng thành phố trở thành trung tâm văn hóa, du lịch (du lịch biển, du lịch văn hóa và sinh thái), thương mại - dịch vụ, dịch vụ vận tải biển, tài chính, y tế, giáo dục đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Tây Nguyên. Ưu tiên phát triển các dịch vụ kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ khác. Gắn phát triển dịch vụ với tiến trình chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phát triển mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng cao để nâng cao tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế thành phố. Xây dựng thương hiệu và phát triển Quy Nhơn trở thành một trong những trung tâm dịch vụ quan trọng của vùng, cả nước và khu vực, nhất là trong các lĩnh vực dịch vụ mà thành phố có thế mạnh như: du lịch, logistics và vận tải, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo. Tiếp tục phát triển, hiện đại hóa các dịch vụ thiết yếu như: Thương mại, bán buôn, bán lẻ để đáp ứng nhu cầu dịch vụ cơ bản của Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 - 2025; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, quảng bá thương hiệu, lấy điểm nhấn là “Quy Nhơn - điểm đến hàng đầu của Đông Nam Á, trung tâm văn hóa của vùng”.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Đổi mới tổ chức quản lý khoa học và công nghệ theo hướng đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Gắn kết công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống. Tăng cường liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà nông, tăng hiệu quả ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tiễn, phục vụ đời sống và sản xuất.

- Thu hút nguồn nhân lực trong một số ngành, lĩnh vực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: công nghiệp, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, du lịch chất lượng cao. Tạo điều kiện về môi trường làm việc để đội ngũ nhân lực chất lượng cao yên tâm công tác và cống hiến.

## **6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về tăng cường chỉnh trang đô thị và quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng trên địa bàn thành phố đến năm 2025.

- Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng đô thị thông minh, phát triển đô thị gắn với hình thành, phát triển đô thị khoa học, thung lũng sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo (AI), các trường đại học. Tiếp tục phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư và nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông đường bộ.

- Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình mới phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tập trung chỉ đạo và phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm, di dời các cụm công nghiệp Quang Trung, Nhơn Bình và các kho bãi, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài khu vực nội thành; xây dựng hoàn thành các khu dân cư mới mang tính hiện đại.

- Phối hợp triển khai xây dựng hoàn thành các công trình giao thông quan trọng và thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông thiết yếu để từng bước chỉnh trang cơ sở hạ tầng, cải tạo mỹ quan đô thị phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Đầu tư xây dựng, quản lý có hiệu quả các bãi đỗ xe công cộng phù hợp quy hoạch, cải tạo các dải cây xanh, nút giao thông, quỹ đất công cộng kết hợp lồng ghép làm điểm đậu đỗ xe.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 20/3/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 để phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, tiêu chí đô thị sinh thái, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

## **7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử, kết nối thị trường. Phát triển doanh nghiệp trong một số lĩnh vực có vai trò dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, viễn thông, kết cấu hạ tầng...

### **8. Vận dụng chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững**

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển, chú trọng đến quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

- Tiếp tục nghiên cứu tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung chính sách thu từ đất, mở rộng việc giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá, sử dụng đất có hiệu quả; đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để tạo nguồn tài chính đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Đảm bảo việc phân bổ nguồn lực hằng năm định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn, trong đó có các mục tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **9. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, rác thải công nghiệp, nhất là rác thải sinh hoạt,... Lồng ghép



công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào công tác quy hoạch các dự án phát triển và kế hoạch kinh tế - xã hội của thành phố. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, thực hiện chủ động, đồng bộ các giải pháp phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

- Triển khai tăng cường quản lý chất thải theo hướng tái chế, tái sử dụng, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và tuần hoàn.

- Bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rạn san hô. Phối hợp xây dựng Khu bảo tồn biển Vịnh Quy Nhơn.

## **10. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

- Phát triển văn hóa, thể thao đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương; bảo tồn các di tích, phát huy giá trị các danh lam thắng cảnh, di tích văn hóa, lịch sử, văn hóa phi vật thể, lễ hội, nghệ thuật truyền thống dân gian; xây dựng, phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành Trung tâm văn hóa phía Nam của Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa với thể thao và phát triển du lịch.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Võ Cỗ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Phối hợp lập thủ tục, xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị công nhận “Lễ hội Cầu ngư vạn đầm Xương Lý, xã Nhơn Lý” là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; công nhận và xếp hạng di tích “Bờ thành cổ dưới biển Nhơn Hải” để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và quảng bá phát triển du lịch.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm bảo tồn, phát huy văn hóa nghệ thuật truyền thống phục vụ du lịch và dân phổ biến trong học đường, sinh hoạt đoàn thanh niên (bài chòi, hò bả trạo, võ cổ truyền Bình Định...).

- Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Y tế công lập giữ vai trò chủ đạo trong công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; tạo điều kiện thuận lợi cho y tế ngoài công lập phát triển, cung ứng các dịch vụ y tế để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chính sách về dân số, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe. Phát triển hài hòa giữa công tác khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng với công tác y tế dự phòng. Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và

chất lượng. Có chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ công tác tại các xã của thành phố.

- Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo ở các cấp, bậc học trong hệ thống giáo dục. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị đồng bộ, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của các cấp học. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng, đảm bảo cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố gắn với mở rộng hội nhập, giao lưu khu vực và quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các lĩnh vực an sinh xã hội; không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội và triển khai thực hiện tốt các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Xây dựng Quy Nhơn trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn của các doanh nghiệp công nghệ, nhà khoa học trên thế giới và trong nước. Phối hợp xây dựng, phát triển và phát huy hiệu quả của Khu Đô thị khoa học Quy Hòa, các dự án trí tuệ nhân tạo và các dự án khoa học, công nghệ khác, góp phần tăng nhanh tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data). Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi từ Chính quyền điện tử sang Chính quyền số gắn với hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng kinh tế số và xã hội số. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tại các phòng, ban, đơn vị thành phố, UBND phường, xã.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã:** Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 16/10/2023 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

**2. Định kỳ hàng năm, các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Phòng Kinh tế thành phố *trước ngày 20 tháng 11* để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi về Phòng Kinh tế thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung và chỉ đạo cho phù hợp./

### **Nơi nhận:**

- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT UBND thành phố (báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ + C3);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Toàn**